

Số: **96**/KH-THPTNHS

Đà Nẵng, ngày **19** tháng 5 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10**  
**Năm học 2022 - 2023**

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Công văn số 649/SGDDĐT-KHTC ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc Thông báo chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng;

Thực hiện Công văn 1080/SGDDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ vào đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất và tình hình thực tế trong năm học 2022 – 2023, Trường Trung học phổ thông (THPT) Ngũ Hành Sơn xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 năm học 2022 - 2023 cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Chủ động trong tổ chức thực hiện chương trình phổ thông 2018 đối với lớp 10 vào năm học 2022 – 2023;
- Là căn cứ để học sinh lớp 9 cấp THCS đăng ký thi tuyển vào lớp 10 cấp THPT Trường THPT Ngũ Hành Sơn năm học 2022 – 2023;
- Có kế hoạch để giáo viên có lộ trình tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo thực hiện có hiệu quả các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục của chương trình phổ thông 2018;
- Nhằm phổ biến rộng rãi đến Cha mẹ học sinh và học sinh về chỉ tiêu tuyển sinh, nguồn lực giáo viên và dự kiến kế hoạch xây dựng các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập, số lớp tương ứng tại Trường THPT Ngũ Hành Sơn;
- Nhằm tạo điều kiện để học sinh có thể lựa chọn khi quyết định đăng kí tuyển sinh vào trường THPT Ngũ Hành Sơn phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân.

## 2. Yêu cầu

- Đảm bảo đồng đều định mức lao động khi đồng thời thực hiện dạy học chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng căn cứ trên số lượng giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường;

- Số tổ hợp và số lớp của mỗi tổ hợp do nhà trường quyết định để bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường và đáp ứng cao nhất nguyện vọng của học sinh;

- Dự kiến Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng có tính mở, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện sau khi có kết quả tuyển sinh lớp 10 và cho học sinh đăng kí nguyện vọng.

## II. NỘI DUNG

### 1. Xác định biên chế lớp học

Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh được giao năm học 2022-2023: 396 học sinh

Số lớp tuyển sinh: 09 lớp

### 2. Xác định biên chế giáo viên năm học 2022-2023

Tổng số giáo viên: 64 trong đó:

TT	Môn	SL giáo viên	Môn	SL giáo viên
1	Toán	11	Lịch sử	04
2	Ngữ văn	06	GDCD	03
3	Tiếng Anh	06	Thể dục thể chất	04
4	Tin học	03	Công nghệ (Thiết kế và công nghệ)	01
5	Vật lý	07	Công nghệ (Công nghệ trồng trọt)	0
6	Hóa học	08	An ninh Quốc phòng	02
7	Sinh vật	04	Âm nhạc	0
8	Địa lý	03	Mỹ thuật	0

### 3. Số liệu định mức lao động năm học 2022 - 2023

- Số tiết dạy chính khóa lớp 11 và 12: 517 tiết/tuần.

- Số tiết tổ chức các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục lớp 10: 261 tiết/tuần.

- Dự kiến tổng số tiết kiêm nhiệm của giáo viên: 159 tiết/tuần.
- Trung bình: 16 tiết/giáo viên/tuần.

#### **4. Nội dung chương trình và các phương án lựa chọn môn học**

##### **4.1. Nội dung chương trình**

###### a) Nội dung giáo dục

*Các môn học và hoạt động giáo dục (GD) bắt buộc:*

Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh); Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

*Các môn học lựa chọn gồm 3 nhóm môn:*

- Nhóm môn khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật;
- Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lí, Hóa học, Sinh học;
- Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

Học sinh lựa chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học.

*Các chuyên đề học tập:*

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

*Các môn học tự chọn:* Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2: không tổ chức.

###### b) Thời lượng giáo dục

Học kỳ 1 dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết học 45 phút.

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc (5)	<i>Ngữ văn</i>	105
	<i>Toán</i>	105
	<i>Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)</i>	105
	<i>Giáo dục thể chất</i>	70
	<i>Giáo dục quốc phòng và an ninh</i>	35
Môn học lựa chọn (3 nhóm)		
Nhóm môn khoa học xã hội (3 môn)	<i>Lịch sử</i>	70
	<i>Địa lí</i>	70
	<i>Giáo dục kinh tế và pháp luật</i>	70
Nhóm môn khoa học tự nhiên (3 môn)	<i>Vật lí</i>	70
	<i>Hoá học</i>	70
	<i>Sinh học</i>	70
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật (4 môn)	<i>Công nghệ</i>	70
	<i>Tin học</i>	70
	<i>Âm nhạc</i>	70
	<i>Mĩ thuật</i>	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động GD bắt buộc	<i>Hoạt động trải nghiệm, HN</i>	105
Nội dung GD bắt buộc của địa phương		35
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		1015
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		29

#### 4.2. Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lớp 10

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn; căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng 06 phương án sau cho học sinh lớp 10:

Dự kiến số lớp theo các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập:

Số lớp	Số lượng học sinh tối đa	Môn học lựa chọn					Chuyên đề lựa chọn		
01	44	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Tin học	Toán	Vật lí	Hóa học
01	44	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Địa lí	Tin học	Toán	Vật lí	Hóa học
02	88	Vật lí	Hóa học	Sinh học	GDK TPL	CN (Thiết kế và Công nghệ)	Toán	Vật lí	Hóa học

Số lớp	Số lượng học sinh tối đa	Môn học lựa chọn					Chuyên đề lựa chọn		
01	44	Lịch sử	Địa lí	GD KTPL	Sinh học	CN (Công nghệ trồng trọt)	Toán	GD KTPL	Địa lí
02	88	Lịch sử	Địa lí	GD KTPL	Vật lí	Tin học	Toán	GD KTPL	Địa lí
02	88	Lịch sử	Địa lí	GD KTPL	Hóa học	Tin học	Toán	GD KTPL	Địa lí

Môn Âm nhạc và Mỹ thuật chưa có giáo viên nên tạm thời chưa lựa chọn

### 4.3. Cách tổ chức lớp học

Mỗi học sinh đăng ký 2 nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên (NV1, NV2) về việc chọn tổ hợp môn.

Tổ hợp môn có số lượng học sinh đăng kí không đảm bảo để tổ chức lớp thì nhà trường sẽ căn cứ dựa trên nguyện vọng 2 của học sinh, tình hình thực tế của trường và ý kiến của học sinh và gia đình học sinh để xếp lớp cho phù hợp.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng triển khai nội dung kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và Cha mẹ học sinh.

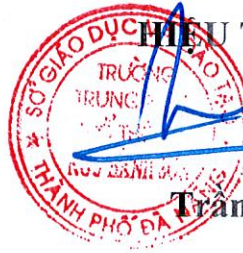
2. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tham gia tập huấn hiệu quả và nghiên cứu chương trình để đảm bảo chất lượng giáo viên đảm nhiệm dạy học lớp 10 năm học 2022 - 2023.

3. Thông báo Kế hoạch này đến các trường THCS để phổ biến cho Cha mẹ học sinh và học sinh lớp 9 đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 đúng chỉ tiêu, nguyện vọng và đáp ứng yêu cầu của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2022-2023 của Trường THPT Ngũ Hành Sơn.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- HT, PHT;
- TTCM;
- Lưu: VT, CM.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Đạt**

